

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-12-2024

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Cô Sol;

Ông Võ Thành Nhân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Liêng Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11/10/2024, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim T, sinh năm 2003; Địa chỉ: Số 400/AP1, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện D, tỉnh T (Vắng mặt, không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2024, bản tự khai, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Đặng Thị Kim T trình bày: Ngày 16/12/2021, chị T và anh Nguyễn Thanh B tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng lý kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh T. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng dần về sau thì mâu thuẫn ngày càng nhiều, cụ thể là vợ chồng thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống vợ chồng ngày càng gay gắt hơn từ đó dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có liên lạc với nhau để bàn bạc, giải quyết mâu thuẫn. Nay chị T nhận thấy không còn tình cảm với anh B, giữa chị và anh B không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống để có hạnh phúc nên chị

yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B. Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 03/12/2021, hiện do chị T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: chị T trình bày không có.

Trong quá trình giải quyết bị đơn anh Nguyễn Thanh B trình bày: Ngày 16/12/2021 anh xác lập quan hệ hôn nhân với chị Đặng Thị Kim T, có đăng lý kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Theo anh B, trong quá trình chung sống vợ chồng ít nhiều có xảy ra cự cãi, nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức trầm trọng dẫn đến ly hôn. Hiện anh vẫn còn thương vợ, thương con nên anh yêu cầu được đoàn tụ và mong Tòa án cho anh thời gian 01 tháng để anh tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn lại. Do anh B không đồng ý ly hôn nên về con chung, tài sản chung, nợ chung anh không đưa ra ý kiến và yêu cầu gì.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị Kim T xin được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Thanh B. Bị đơn anh Nguyễn Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần xét xử, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Kim T có nội dung yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh B, nơi cư trú tại ấp Phước Thiện, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đây là quan hệ tranh chấp về “*Ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn anh Nguyễn Thanh B vắng mặt tại phiên tòa giải ngày 14/11/2024, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần xét xử, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Xét yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Kim T đối với anh Nguyễn Thanh B. Nhận thấy chị T và anh B tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống cả hai xảy ra mâu thuẫn, không thể giải quyết và đặc biệt cả hai đã không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 12 năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị T và anh B không thể tự hàn gắn đoàn tụ được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh B. Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh B không trầm trọng, nhưng trên thực tế anh, chị đã tự chấm dứt mối quan hệ hôn nhân, tức không còn chung sống, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay. Đồng thời, tại phiên hòa giải ngày 14/10/2024 anh B yêu cầu đoàn tụ và anh xin thời gian 01 tháng để hàn gắn, nhưng trong thời gian này anh không có động thái nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng đã rạn nứt. Hơn nữa, khi Tòa án mời hòa giải lần thứ hai và khi triệu tập xét xử 02 lần anh B vẫn vắng mặt không có lý do, nhận thấy mặc dù anh B có yêu cầu đoàn tụ, tuy nhiên thái độ của anh B lại thể hiện anh không tha thiết hay nếu kéo cuộc hôn nhân giữa anh và chị T. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, mối quan hệ hôn nhân của chị T và anh B không thể hàn gắn được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Kim T là phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. *Về con chung*: có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 03/12/2021. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Châu, trong thời gian sống cùng với mẹ cháu Nguyễn Ngọc Bảo C phát triển bình thường như bao trẻ em khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 03/12/2021 cho chị Đặng Thị Kim T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Đặng Thị Kim T trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết. Anh Nguyễn Thanh B không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Kim T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 03/12/2021 cho chị Đặng Thị Kim T được quyền chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Đặng Thị Kim T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Kim T trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết. Anh Nguyễn Thanh B không có ý kiến gì về tài sản chung.

5. Về nợ chung: Chị Đặng Thị Kim T trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết. Anh Nguyễn Thanh B không có ý kiến gì về nợ chung.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đặng Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014318, ngày 03-10-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Chị Đặng Thị Kim T đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Thanh B không phải chịu án phí.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã An Hòa Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh